

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Quý III 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	05
2. Tình hình xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	09
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	11
1. Sản xuất	12
2. Xuất khẩu	12
3. Diễn biến giá	14
Phần III: Dự báo	16
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	18
Phần V: Chính sách	21
Phụ lục	24

Viết tắt, giải nghĩa

Bulog: Cơ quan Hậu cần quốc gia Indonesia

CRF: Liên đoàn Lúa gạo Campuchia

DA: Bộ Nông nghiệp Philippines

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc

IGC: Hội đồng ngũ cốc quốc tế

PBS: Cục Thống kê Pakistan

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), sản lượng gạo niên vụ 2025-2026 đạt 556,4 triệu tấn, tăng 1,2%, trong khi tiêu thụ toàn cầu đạt kỷ lục 550,8 triệu tấn. Tồn kho cuối vụ ước 215,6 triệu tấn, cho thấy nguồn cung vẫn dồi dào. Thương mại gạo thế giới năm 2026 dự kiến đạt 60,1 triệu tấn, giảm nhẹ so với năm 2025.
- Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của nước này trong 8 tháng đầu năm đạt gần 15 triệu tấn, tăng mạnh 37,6% (4 triệu tấn) so với cùng kỳ năm ngoái. Liên đoàn các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ (IREF) đặt mục tiêu xuất khẩu 30 triệu tấn gạo trong vụ mùa bắt đầu từ tháng 10, cao hơn nhiều dự báo khoảng 22 – 23 triệu tấn.
- Xuất khẩu gạo của Thái Lan đang trên đà đạt mục tiêu 7,5 triệu tấn trong năm nay, mặc dù giá trị dự kiến sẽ giảm 40% so với năm ngoái. Trong 9 tháng đầu năm nay, Thái Lan ước tính đã xuất khẩu hơn 5,9 triệu tấn gạo, dựa trên dữ liệu cấp phép xuất khẩu.
- Theo thông tin từ các nguồn báo chí quốc tế, Chính phủ Philippines dự kiến gia hạn lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo đến hết năm 2025, ban đầu lệnh cấm này chỉ có hiệu lực 60 ngày kể từ 1/9/2025. Nước này chỉ mở cửa ngắn hạn vào tháng 1/2026 để nhập khoảng 300.000 tấn gạo sau đó có thể tiếp tục tạm ngưng mua từ tháng 2 đến tháng 4.
- Quý III vừa qua, chỉ số giá gạo toàn cầu giảm 4,4% so với cuối quý II và thấp hơn 24,2% so với cùng kỳ năm trước. Cập nhật mới nhất đến giữa tháng 10, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan đã giảm xuống mức thấp nhất trong gần 18 năm, trong khi giá gạo Ấn Độ cũng ở mức yếu nhất trong hơn 9 năm do nhu cầu giảm và nguồn cung dồi dào.
- Việt Nam đã xuất khẩu 466.800 tấn gạo trong tháng 9, thu về 232,4 triệu USD, giảm 43,3% về lượng và 54,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu sang Philippines chỉ đạt 32.819 tấn - mức thấp nhất ghi nhận được trong hơn bảy năm qua, nhưng được bù đắp phần nào bởi sự gia tăng của Trung Quốc và châu Phi.
- Trong bối cảnh hai thị trường lớn là Philippines và Indonesia giảm nhập khẩu, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) liên tục kêu gọi doanh nghiệp giữ bình tĩnh, không phá giá và chủ động tìm hướng đi mới.

Phần I:

Thị trường gạo thế giới



Thị trường gạo toàn cầu trong quý III chứng kiến nhiều biến động mạnh, khi giá gạo giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn cung dồi dào, trong khi các quốc gia nhập khẩu hàng đầu như Philippines và Indonesia lại cắt giảm lượng nhập khẩu.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Sản xuất lúa toàn cầu vụ 2024–2025 nhìn chung thuận lợi nhờ thời tiết tích cực, dù một số vùng chịu ảnh hưởng bão lũ. Dự báo La Niña (xác suất 71%) giai đoạn tháng 10 – 12/2025 và hiện tượng thời tiết cực đoan Lũng cực Ấn Độ Dương (IOD) âm có thể gây biến động mạnh mùa vụ, với mưa nhiều hơn ở Đông Nam Á và Indonesia, nhưng khô hạn ở Đông Phi.

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), sản lượng gạo niên vụ 2025-2026 đạt 556,4 triệu tấn, tăng 1,2%, trong khi tiêu thụ toàn cầu đạt kỷ lục 550,8 triệu tấn. Tồn kho cuối vụ ước 215,6 triệu tấn, cho thấy nguồn cung vẫn dồi dào. Thương mại gạo thế giới năm 2026 dự kiến đạt 60,1 triệu tấn, giảm nhẹ so với năm 2025.

Giá gạo thế giới trong niên vụ 2025-2026 được dự báo giảm khi nguồn cung phục hồi mạnh và nhu cầu tiêu thụ suy yếu. Tại Mỹ, dù sản xuất chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt, nắng nóng và hạn hán, nhưng lượng tồn kho đầu vụ cao cùng việc Ấn Độ nối lại xuất khẩu đã giúp giảm áp lực thị trường.

2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

 **Ấn Độ:** Hy vọng về một đợt phục hồi ngắn hạn của giá gạo toàn cầu nhiều khả năng sẽ không trở thành hiện thực khi Ấn Độ, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, đặt ra mục tiêu xuất khẩu đầy tham vọng cho niên vụ 2025-2026.

Theo Liên đoàn các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ (IREF), tổ chức này đặt mục tiêu xuất khẩu 30 triệu tấn gạo trong vụ mùa bắt đầu từ tháng 10. Trong khi các dự báo thông thường chỉ dao động trong khoảng 22 – 23 triệu tấn.

Triển vọng lạc quan này xuất phát từ dự báo sản lượng gạo kỷ lục của Ấn Độ năm nay, đạt 145 triệu tấn, được cho là sẽ đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước và tạo ra lượng thặng dư xuất khẩu đáng kể.

Tại quốc gia đông dân nhất thế giới, Tổng công ty Lương thực Ấn Độ dự kiến kho dự trữ của họ sẽ đạt 40 triệu tấn gạo trắng non-basmati, tăng từ mức 28 triệu tấn một năm trước.

Để tiêu thụ khối lượng xuất khẩu được dự báo là lớn nhất từ trước đến nay, IREF cho biết Ấn Độ đang tìm cách mở rộng thị trường ngoài các nước châu Phi truyền thống và đã bắt đầu thảo luận với Philippines.

Theo số liệu của Bộ Thương mại Ấn Độ, xuất khẩu gạo của nước này trong 8 tháng đầu năm đạt gần 15 triệu tấn, tăng mạnh 37,6% (4 triệu tấn) so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong một diễn biến khác, Chính phủ Ấn Độ hôm 3/10 cho biết đã dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu cám gạo đã tách dầu, có hiệu lực ngay

lập tức, qua đó chấm dứt các hạn chế đã được áp dụng trong hơn hai năm qua.

Trước khi lệnh cấm được ban hành vào tháng 7 năm 2023, Ấn Độ xuất khẩu khoảng 500.000 tấn cám gạo tách dầu mỗi năm, trị giá khoảng 10 tỷ rupee, chủ yếu sang Việt Nam, Thái Lan và các quốc gia châu Á khác. Theo các quan chức trong ngành, việc nối lại xuất khẩu được cho là sẽ thúc đẩy sản xuất cả cám gạo tách dầu – được sử dụng trong ngành thức ăn chăn nuôi – và dầu cám gạo.

Hiệp hội Các nhà chiết xuất dung môi Ấn Độ (SEA) cho biết, giá cám gạo tách dầu đã giảm một nửa kể từ tháng 7/2023, hiện chỉ còn khoảng 10.000 rupee (113 USD) mỗi tấn.

 **Thái Lan:** Bộ Thương mại Thái Lan cho biết, từ tháng 1 đến tháng 8, tổng lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan đạt hơn 5 triệu tấn, giảm 24,1% so với năm 2024.

Còn theo Hiệp hội xuất khẩu gạo Thái Lan, xuất khẩu gạo của nước này đang trên đà đạt mục tiêu 7,5 triệu tấn trong năm nay, mặc dù giá trị dự kiến sẽ giảm 40% so với năm ngoái.

Trong 9 tháng đầu năm nay, Thái Lan ước tính đã xuất khẩu hơn 5,9 triệu tấn gạo, dựa trên dữ liệu cấp phép xuất khẩu. Để đạt được mục tiêu xuất khẩu năm nay, lượng gạo xuất khẩu trung bình hàng tháng cần đạt hơn 500.000 tấn trong quý IV/2025. Nếu Thái Lan xuất khẩu được 600.000 tấn mỗi tháng trong giai đoạn này, tổng kim ngạch xuất khẩu có thể đạt 8 triệu tấn.

Tuy nhiên, thị trường gạo toàn cầu năm nay kém hơn nhiều so với năm ngoái, với sự cạnh tranh gia tăng trong bối cảnh nguồn cung dồi dào và nhu cầu giảm. Các nước nhập khẩu gạo lớn trong khu vực như Indonesia và Philippines đã tạm dừng nhập khẩu do nguồn cung trong

nước đủ và nhu cầu ổn định thị trường gạo nội địa. Những yếu tố này đã góp phần làm giảm giá gạo trên thị trường toàn cầu.

Hiệp hội xuất khẩu gạo Thái Lan nhận định năm 2026 dường như không có yếu tố tích cực nào cho thị trường gạo Thái Lan, do điều kiện mưa thuận lợi ở các nước sản xuất chính như Thái Lan, Myanmar và thậm chí cả Campuchia đã mang lại nguồn cung cấp nước dồi dào.



Campuchia: Theo báo cáo của Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), trong 9 tháng đầu năm, Campuchia đã xuất khẩu tổng cộng 596.341 tấn gạo xay sát, kim ngạch thu về 408 triệu USD, tăng 33,7% về lượng và 21% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Báo cáo cho biết, gạo của Campuchia được xuất khẩu tới 69 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đứng đầu là Liên minh châu Âu (EU), với 248.277 tấn, chiếm 41% tổng lượng xuất khẩu, mang về 192 triệu USD. Campuchia cũng xuất khẩu 143.187 tấn gạo sang Trung Quốc đại lục, thu về 85 triệu USD. Ngoài ra, các thị trường khác bao gồm các nước ASEAN cùng 32 quốc gia thuộc châu Phi và Trung Đông.

Ngoài ra, trong 9 tháng đầu năm, Campuchia cũng thu về khoảng 1,209 tỷ USD từ xuất khẩu lúa qua biên giới, với sản lượng khoảng 5,24 triệu tấn.

Campuchia đang tích cực thúc đẩy xuất khẩu nông sản, trong đó gạo được coi là ngành trụ cột của nền kinh tế, theo *Khmer Times*.



Pakistan: Theo số liệu từ Cục Thống kê Pakistan, xuất khẩu gạo của nước này trong hai tháng đầu (tháng 7–8) của năm tài chính hiện tại đạt 545.403 tấn, trị giá 314,4 triệu USD, giảm 11,6% về lượng và 32,3% về trị giá so với 616.744 tấn, trị giá 464,7 triệu USD của cùng kỳ năm trước.

Trong đó, Pakistan đã xuất khẩu tổng cộng 101.934 tấn gạo basmati, giảm mạnh so với 186.673 tấn của cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, xuất khẩu gạo Non Basmati tăng lên 443.469 tấn so với 430.071 tấn của cùng kỳ.

Còn theo dữ liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, từ tháng 1 đến tháng 8, Pakistan đã xuất khẩu sang Trung Quốc lượng gạo trị giá 44,31 triệu USD, so với 26,30 triệu USD cùng kỳ năm ngoái, tương đương mức tăng 68,5%.

Các nhà phân tích nhận định rằng nhu cầu ngày càng tăng đối với gạo Pakistan phản ánh lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ của nước này về chất lượng, hương vị và giá cả. Ngoài ra, Hiệp định Thương mại Tự do Trung Quốc–Pakistan (CPFTA) cùng với sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các nhà xuất khẩu Pakistan và nhà nhập khẩu Trung Quốc đã thúc đẩy đà tăng trưởng này.

Tuy nhiên, trận lũ lụt gần đây đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành nông nghiệp, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng xuất khẩu trong những tháng tới.

b. Nhập khẩu



Philippines: Dữ liệu của Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy, tính đến ngày 2/10/2025, nhập khẩu gạo của Philippines đạt 3,26 triệu tấn, giảm khoảng 15,8% do lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo của chính phủ. Khối lượng này tương đương khoảng 68% so với tổng lượng gạo nhập khẩu kỷ lục 4,8 triệu tấn của năm 2024.

Việt Nam tiếp tục là nguồn cung lớn nhất, chiếm hơn 80% lượng gạo nhập khẩu với 2,64 triệu tấn, Myanmar đứng thứ hai với 343.910 tấn, chiếm 10,5% và đứng thứ ba là Thái Lan với 176.270 tấn, chiếm 5,4%.

Ngoài ra, nước này còn nhập từ một số nguồn cung nhỏ khác như Pakistan, Ấn Độ, Hàn Quốc, Campuchia, Singapore, Đài Loan, Nhật Bản, Italy và Tây Ban Nha.

Theo thông tin từ các nguồn báo chí quốc tế, Chính phủ Philippines dự kiến gia hạn lệnh tạm dừng nhập khẩu gạo đến hết năm 2025, ban đầu lệnh cấm này chỉ có hiệu lực 60 ngày kể từ 1/9/2025. Nước này chỉ mở cửa ngắn hạn vào tháng 1/2026 để nhập khoảng 300.000 tấn gạo sau đó có thể tiếp tục tạm ngưng mua từ tháng 2 đến tháng 4, nhằm ổn định giá gạo trong nước và bảo vệ nông dân trước vụ thu hoạch mùa khô do nguồn cung nội địa dư thừa.

Chính phủ cũng đang xem xét khôi phục mức thuế nhập khẩu gạo lên 35%, sau khi giảm xuống 15% giữa năm 2024, khiến ngân sách thất thu khoảng 20 tỷ peso.

Mặc dù điều kiện thời tiết bất lợi, sản lượng gạo năm 2025 dự kiến đạt kỷ lục 20,3–20,5 triệu tấn, với lượng dự trữ đủ đáp ứng 106 ngày tiêu thụ.

Để hỗ trợ nông dân, Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA) sẽ thu mua 4 triệu bao lúa (50 kg/bao) với giá 17 peso/kg, đồng thời hai sắc lệnh hành pháp mới đang được soạn thảo để thiết lập giá sàn thu mua lúa và phân bổ 3 tỷ peso cho hậu cần khẩn cấp và mua lúa dự trữ.



Indonesia: Với lượng gạo thu mua trong nước vượt 3 triệu tấn, Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) đã tăng cường kiểm soát chất lượng, đồng thời xử lý kịp thời các lô gạo có dấu hiệu xuống cấp.

Tính đến ngày 6/10, tồn kho gạo của Bulog đạt 3,89 triệu tấn, trong đó 870.800 tấn đã được phân phối trong các chương trình hỗ trợ lương thực và bình ổn giá.

Bộ Bộ Nông nghiệp Indonesia cho biết sản lượng gạo năm 2025 dự kiến đạt 34,3 triệu tấn, tăng khoảng 12,1% so với mức 30,6 triệu tấn năm 2024, nhờ năng suất cải thiện và thời tiết thuận lợi. Sản lượng lúa dự kiến tăng 12,62% so với cùng kỳ năm trước trong giai đoạn từ tháng 01-11/2025, phản ánh nỗ lực hướng tới tự cung tự cấp lương thực của quốc gia này.

 **Nhật Bản:** Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 8 tháng đầu năm, Nhật Bản đã nhập khẩu 540.921 tấn gạo, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2024. Các thị trường cung cấp chính gồm: Mỹ đạt 251.735 tấn, tăng 7%; Thái Lan: 225.824 tấn, giảm 26,9%; Australia: 43.003 tấn, tăng 126,1%; Trung Quốc: 37.168 tấn, tăng 47,2%....

Việt Nam đứng thứ 7 về xuất khẩu gạo vào Nhật Bản, với khối lượng đạt 4.913 tấn, tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm trước. Kéo theo đó là thị phần gạo Việt Nam nhập khẩu vào Nhật Bản tăng từ 0,2% lên 0,9%.

Bộ Nông nghiệp Nhật Bản cho biết, sản lượng thu hoạch lúa gạo chủ lực của nước này trong năm 2025 được dự báo sẽ đạt mức cao nhất trong 9 năm qua, với gần 7,5 triệu tấn, tăng 10% so với năm trước.

Tháng trước, bộ này dự báo sản lượng gạo lúc năm 2025 sẽ đạt từ 7,28 đến 7,45 triệu tấn, trong khi nhu cầu gạo vụ mới được ước tính ở mức từ 6,97 đến 7,11 triệu tấn.

Dự báo sản lượng mới nhất cho thấy nguồn cung gạo dư thừa có thể tiếp tục gia tăng. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng vẫn cần thời gian để xác định liệu giá bán lẻ gạo — vốn đã tăng mạnh cùng với các khoản tạm ứng của hợp tác xã nông nghiệp cho nông dân — có giảm xuống hay không.



Trung Quốc: Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, tính đến hết tháng 8, Trung Quốc đã nhập khẩu 2 triệu tấn gạo từ thị trường quốc tế, trị giá hơn 953 triệu USD, tăng mạnh gần 2,3 lần về lượng và 88,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Các thị trường cung cấp hàng đầu gồm Myanmar đạt 545.775 tấn, tăng 96,2% và chiếm 27%; Việt Nam đạt 539.564 tấn, tăng 126,7% và chiếm 26,7%; Thái Lan 478.073 tấn, tăng 100,9%, chiếm 23,6%; Ấn Độ 247.351 tấn, tăng 11.303% và chiếm 12,2%...

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC) đã công bố hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2026 của nước này đối với các mặt hàng nông sản chủ lực sẽ giữ nguyên như năm 2025, trong đó gạo là 5,32 triệu tấn, lúa mì 9,64 triệu tấn, ngô 7,2 triệu tấn và bông 894.000 tấn.

Dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) về tình hình lúa gạo của Trung Quốc trong niên vụ 2025-2026, xu hướng sản xuất và tiêu thụ ổn định. Sản lượng gạo xay xát dự kiến đạt 146 triệu tấn, không thay đổi so với năm trước.

Tổng nhu cầu tiêu thụ được dự báo đạt 147 triệu tấn, tăng 2 triệu tấn so với niên vụ 2024/25, chủ yếu do gia tăng sử dụng gạo dự trữ của chính phủ cho mục đích sản xuất thức ăn chăn nuôi và công nghiệp, trong khi tiêu dùng lương thực vẫn ổn định trong bối cảnh biến động dân số.

Lượng gạo nhập khẩu dự kiến tăng lên 2,8 triệu tấn, do được thu hút bởi giá quốc tế thấp từ các nước như Ấn Độ, Việt Nam, Pakistan và Thái Lan; trong khi xuất khẩu được dự báo giảm xuống còn 900.000 tấn do lượng tồn kho trong nước lớn, ưu tiên an ninh lương thực và cạnh tranh mạnh trên thị trường quốc tế.

Lượng tồn kho cuối kỳ dự kiến đạt 105,36 triệu tấn, cao hơn chút ít so với năm trước, phản ánh ổn định trong sản xuất, tăng nhập khẩu và tiếp tục duy trì chính sách quản lý dự trữ quốc gia.

3 Diễn biến giá

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), chỉ số giá gạo toàn cầu đạt mức trung bình 100,9 điểm trong tháng 9/2025, giảm 0,5% so với tháng trước (Bảng 1).

Giá gạo giảm mạnh nhất tại Việt Nam, do tâm lý thị trường bị ảnh hưởng bởi lệnh tạm dừng

nhập khẩu của Philippines. Theo dữ liệu của FAO, giá gạo 5% tấm của Việt Nam trong tháng 9 đạt trung bình 372,1 USD/tấn, giảm khoảng 4% so với mức trung bình là 389 USD/tấn của tháng 8. So với cùng kỳ năm ngoái, giá gạo Việt Nam giảm 32% từ mức 546,5 USD/tấn.

Dữ liệu của FAO cũng cho thấy giá gạo 5% tấm của Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 9 đạt trung bình 389,3 USD/tấn, giảm 32% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, tính chung trong quý III, chỉ số giá gạo toàn cầu giảm 4,4% so với cuối quý II và thấp hơn 24,2% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là mức thấp nhất được ghi nhận kể từ tháng 12 năm 2021.

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới trong quý III/2025

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 9/2025 so với		
		7/2025	8/2025	9/2025	8/2025	Cuối quý II/2025	Cùng kỳ quý III/ 2024
Ấn Độ	Basmati	875	925	925	0,0	▼ 5,7	▼ 20,7
	Trắng 25% tấm	357	361	358	▼ 0,9	▼ 1,9	
	Trắng 5% tấm	371	377	375	▼ 0,6	▼ 1,1	
	Gạo đỏ 5% tấm	380	368	353	▼ 4,1	▼ 6,2	▼ 33,9
Pakistan	Basmati	1.066	1.065	1.089	▲ 2,3	▲ 2,0	▲ 21,0
	Trắng 25% tấm	364	340	339	▼ 0,3	▼ 7,6	▼ 32,1
	Trắng 5% tấm	389	361	363	▲ 0,3	▼ 7,4	▼ 32,9
Thái Lan	Trắng 100% tấm	409	393	389	▼ 1,0	▼ 10,5	▼ 34,7
	Trắng 25% tấm	384	366	367	▲ 0,2	▼ 10,0	▼ 34,0
	A1 Super	351	325	341	▲ 5,0	▼ 7,5	▼ 28,5
	Hom Mali	1.095	1.087	1.133	▲ 4,2	▲ 0,3	▲ 1,9
	Nếp 10% tấm	751	770	810	▲ 5,2	▲ 6,8	▼ 7,6
	Đỏ 100%	407	393	394	▲ 0,5	▼ 8,7	▼ 33,2
Việt Nam	Nếp 10% tấm	548	522	507	▼ 2,9	▼ 11,1	▼ 14,0
	Trắng 25% tấm	355	364	352	▼ 3,5	▼ 2,5	▼ 31,3
	Trắng 5% tấm	379	389	372	▼ 4,3	▼ 2,7	▼ 31,9
	Thơm 5% tấm	479	476	446	▼ 6,2	▼ 4,8	▼ 30,6
Campuchia	Thơm 5% tấm	938	938	925	▼ 1,4	▼ 1,1	▼ 1,8
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	797	800	800	0,0	▲ 0,6	▼ 6,8
	Calrose 4% tấm	651	616	603	▼ 2,3	▼ 7,5	▼ 19,3
Argentina	Trắng 5% tấm	502	494	488	▼ 1,4	▼ 4,3	▼ 38,6
Brazil	Trắng 5% tấm	507	511	504	▼ 1,3	▼ 1,9	▼ 38,0
Uruguay	Trắng 5% tấm	512	506	501	▼ 1,0	▼ 4,3	▼ 37,4

Giá gạo giảm chủ yếu do Ấn Độ, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, đã quay trở lại thị trường quốc tế sau khi dỡ bỏ lệnh hạn chế xuất khẩu, khiến nguồn cung toàn cầu tăng mạnh. Tình hình càng trở nên nghiêm trọng hơn sau khi Philippines áp dụng lệnh cấm nhập khẩu gạo tạm thời bắt đầu từ ngày 1/9. Nước nhập khẩu gạo lớn thứ hai trong năm 2024 là Indonesia cũng tuyên bố không nhập khẩu gạo cho đến hết năm 2025 do nguồn cung nội địa dồi dào.

Trong nửa đầu tháng 10, giá gạo xuất khẩu của Thái Lan đã giảm xuống mức thấp nhất trong gần 18 năm, trong khi giá gạo Ấn Độ cũng ở mức yếu nhất trong hơn 9 năm do nhu cầu giảm và nguồn cung dồi dào. Ngoài ra, sự biến động của các đồng nội tệ cũng gây thêm áp lực.

Giá gạo 5% tấm của Thái Lan được chào bán ở mức 340 USD/tấn, giảm 30 USD/tấn so với cuối tháng 8 – thời điểm trước khi Philippines tạm dừng nhập khẩu. Đây là mức giá thấp nhất kể từ tháng 11 năm 2007. Các thương nhân cho biết nguồn cung trong nước tăng mạnh nhờ vụ mùa được hỗ trợ bởi lượng mưa thuận lợi, trong khi đồng baht mạnh lên khiến gạo Thái kém cạnh tranh hơn trên thị trường quốc tế.

Trong khi đó, tại Ấn Độ – nước xuất khẩu gạo

lớn nhất thế giới – giá gạo đỏ 5% tấm cũng giảm 31 USD/tấn, xuống chỉ còn 340 – 345 USD/tấn, thấp nhất kể từ giữa năm 2016. Loại gạo trắng 5% tấm cũng chỉ ở mức 360 – 370 USD/tấn.

Một nhà xuất khẩu có trụ sở tại Kolkata cho biết giá cả đang giảm khi các nước xuất khẩu cạnh tranh giành thị phần, mang lại cho người mua quyền mặc cả lớn hơn. Đồng rupee, giao dịch ở mức thấp kỷ lục, cũng gây thêm áp lực.

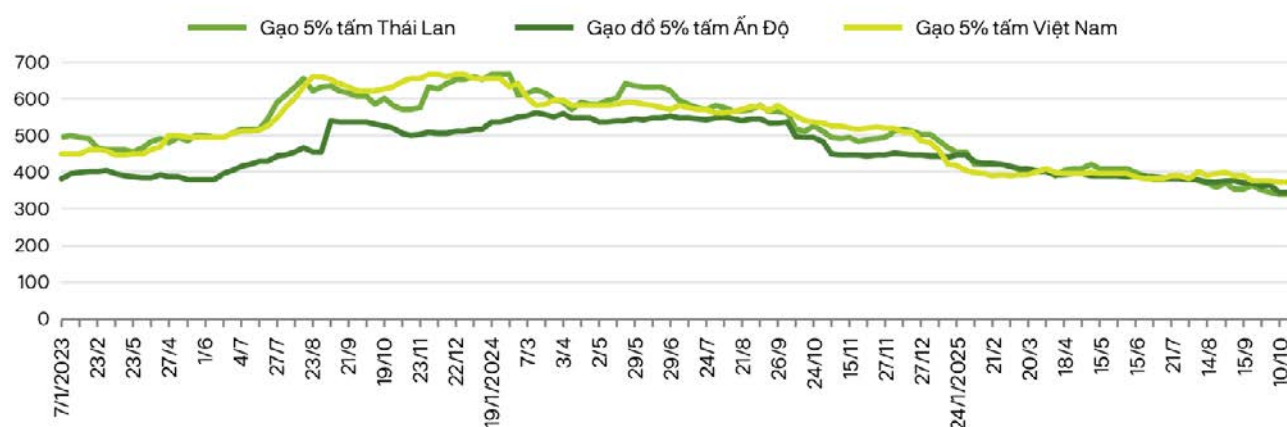
Tại Việt Nam, theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), giá gạo thơm 5% tấm được chào bán ở mức 440–465 USD/tấn, giảm 10 USD/tấn. Gạo trắng thường 5% tấm dao động từ 374–378 USD/tấn, giảm 25 USD/tấn so với cuối tháng 8.

“Hoạt động giao dịch vẫn trầm lắng do nhu cầu yếu, một trong những nước mua lớn nhất của Việt Nam là Philippines vẫn đang tạm dừng nhập khẩu,” một thương nhân tại TP. Hồ Chí Minh cho biết.

Tại Bangladesh, Chính phủ đã phê duyệt mua 50.000 tấn gạo Ấn Độ với giá 359,77 USD/tấn thông qua đấu thầu quốc tế, như một phần trong nỗ lực bình ổn giá lương thực trong nước giữa bối cảnh thị trường ngũ cốc toàn cầu biến động mạnh (**Biểu đồ 1**). ■

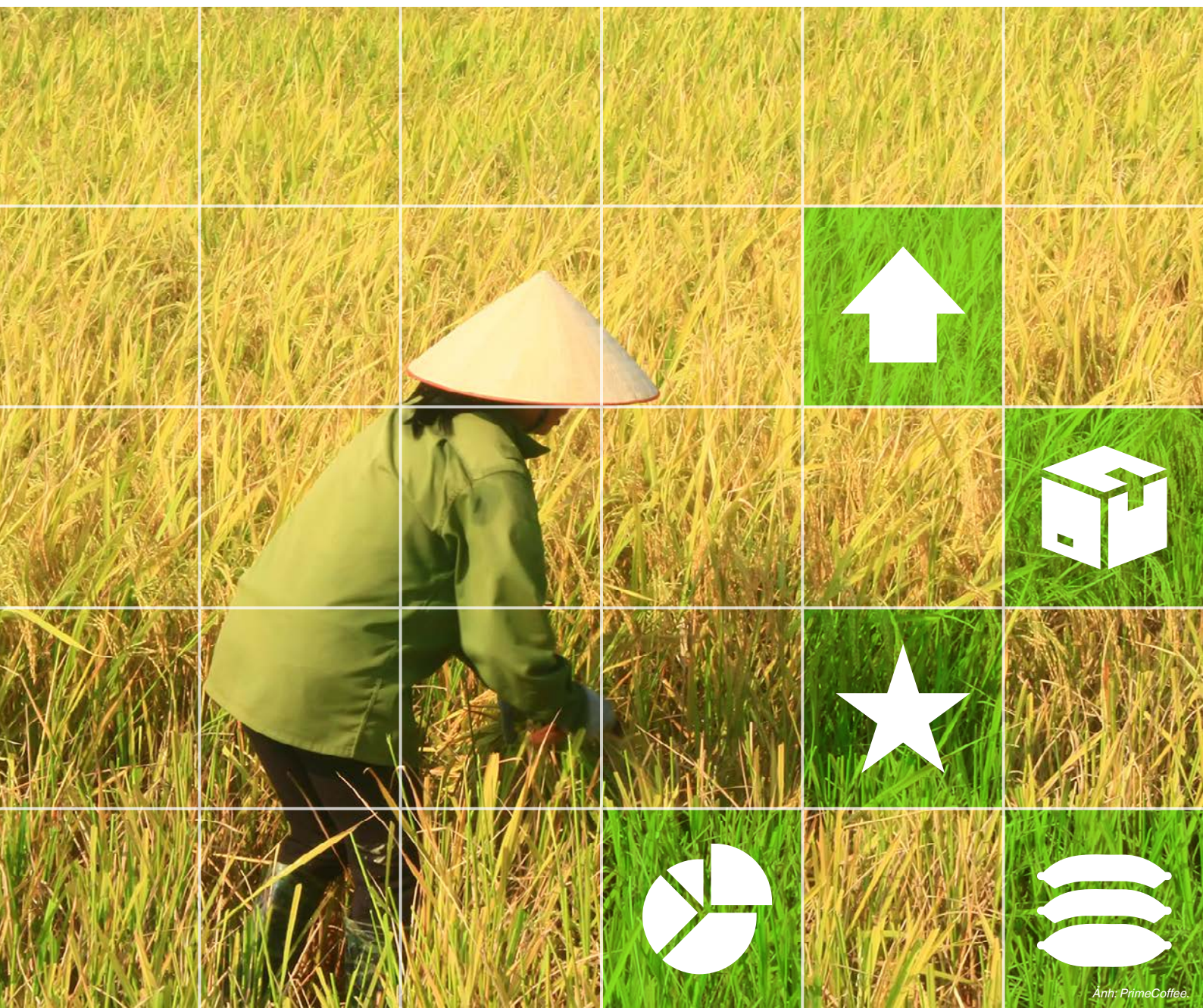
Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2023 đến ngày 15/10/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



Phần II:

Thị trường gạo Việt Nam



Hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam trong quý III chậm lại đáng kể, sau khi thị trường tiêu thụ chủ lực là Philippines tạm dừng nhập khẩu kể từ ngày 1/9. Số liệu của Cục Hải quan cho thấy, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 9 chỉ đạt 466.800 tấn, giảm 46,2% so với tháng trước và giảm 43,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu gạo sang Philippines đạt thấp nhất trong hơn 7 năm qua.

1 Sản xuất

Tính đến ngày 6/10/2025, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL đã xuống giống được 1,505 triệu ha (cả cùng phía Nam là 1,851 triệu ha) vụ Hè Thu 2025, diện tích thu hoạch được khoảng 1,495 triệu ha, với năng suất 59,45 tạ/ha, sản lượng ước đạt 8,9 triệu tấn lúa.

Vụ Thu Đông đã xuống giống được 726 nghìn ha/742 nghìn ha diện tích kế hoạch đạt

97,85%, diện tích thu hoạch được 148 nghìn ha với năng suất 57,05 tạ/ha, sản lượng đạt 843 nghìn tấn.

Vụ Mùa đã xuống giống được 98 nghìn ha/175 nghìn ha diện tích kế hoạch đạt 56%.

2 Xuất khẩu

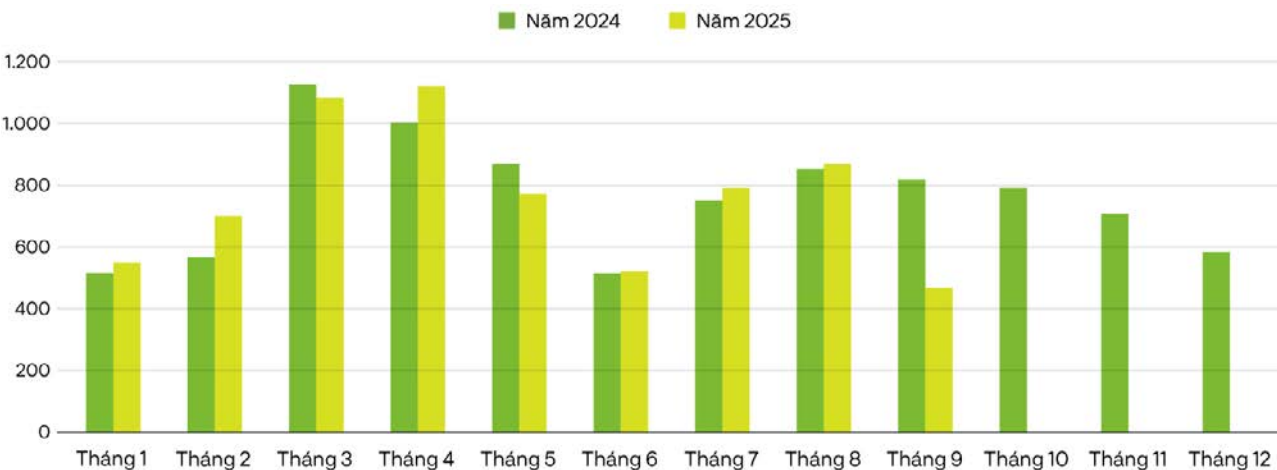
Hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam chậm lại đáng kể, sau khi thị trường tiêu thụ chủ lực là Philippines tạm dừng nhập khẩu kể từ đầu tháng 9/2025, để hỗ trợ người nông dân trong nước do giá giảm trong mùa thu hoạch cao điểm.

Theo số liệu của Cục Hải quan, trong tháng 9, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 466.800 tấn, kim ngạch 232,4 triệu USD, giảm 46,2% về lượng và 46,8% về kim ngạch so với tháng trước, còn so với cùng kỳ năm 2024 giảm 43,3% về lượng và 54,7% về kim ngạch **(Biểu đồ 2)**.

Tổng kết quý III, xuất khẩu gạo đạt 2,1 triệu tấn, kim ngạch hơn 1 tỷ USD, giảm 12,6% về lượng và 29% về trị giá so với

Biểu đồ 2: Khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng 2024 – 2025

Đơn vị: Nghìn tấn. Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



quý II, đồng thời giảm 12,8% về lượng và 29% về trị giá so với quý III/2024.

Tính chung trong 9 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo đạt hơn 6,8 triệu tấn, thu về gần 3,5 tỷ USD, giảm 2% về khối lượng và 20% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 9 vừa qua, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Philippines chỉ đạt 32.819 tấn, trị giá 17,56 triệu USD, giảm mạnh 93,3% về lượng và 92,6% về trị giá so với tháng trước, còn so với cùng kỳ năm ngoái giảm 92,2% về lượng và 93,4% về trị giá. Đây cũng là mức thấp nhất ghi nhận được trong hơn bảy năm qua, kể từ tháng 5/2018.

Kết quả này khiến Philippines rơi từ vị trí số 1 quen thuộc xuống thứ 6 trong danh sách các thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong tháng 9, chiếm 7% thị phần so với mức gần 46% trước khi lệnh cấm có hiệu lực.

Trong khi đó, Ghana vươn lên dẫn đầu về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 9, với 102.200 tấn, tăng gần 20% so với cùng kỳ. Ngoài ra, xuất khẩu tới Bờ Biển Ngà cũng tăng trưởng ấn tượng 133%, Trung Quốc tăng 405,5%, Senegal tăng 83.780% **(Biểu đồ 3)**.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang khu vực châu Phi và Trung Quốc tăng mạnh, bù đắp phần nào sự sụt giảm từ Philippines, Indonesia, Malaysia...

Cụ thể, tính đến hết tháng 9, Philippines vẫn là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, đạt 2,94 triệu tấn, trị giá 1,44 tỷ USD, giảm 8,9% về lượng và 27,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị trường này chiếm 43,1% tổng khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam, giảm so với mức 46,4% của cùng kỳ.

Lượng gạo xuất khẩu sang thị trường hàng

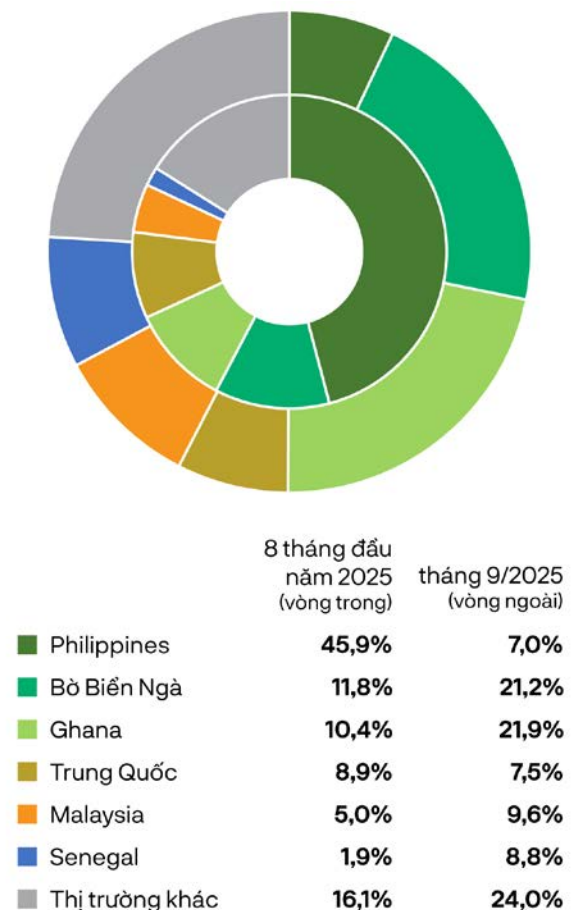
đầu khác là Indonesia cũng giảm tới 97,1%, từ mức 1 triệu tấn của cùng kỳ xuống còn 29.034 tấn. Ngoài ra, Malaysia ghi nhận mức giảm 42,1%, đạt 363.251 tấn; Singapore giảm 2,1%, đạt 121.731 tấn...

Ngược lại, từ Biển Ngà leo lên vị trí thứ hai về thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam với 852.542 tấn, tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm ngoái; tiếp đến là Ghana đạt 764.649 tấn, tăng 79,8%; Trung Quốc đạt 599.928 tấn, tăng 148,8%.

Đáng chú ý, lượng gạo xuất khẩu sang thị trường Senegal tăng đột biến hơn 95 lần (9.416%), đạt 164.252 tấn; Bangladesh tăng gần 254 lần (25.316%), đạt 104.967 tấn **(Bảng 2)**.

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 8 tháng năm 2025 và tháng 9/2025, % theo khối lượng

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 9/2025		So với tháng 8/2025		So với cùng kỳ năm 2024		9 tháng năm 2025		So với 9 tháng năm 2024	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	466.800	232.383	▼ 46,2	▼ 46,8	▼ 43,3	▼ 54,7	6.824.598	3.486.041	▼ 2,0	▼ 20,0
Philippines	32.819	17.557	▼ 93,3	▼ 92,6	▼ 92,2	▼ 93,4	2.943.648	1.444.795	▼ 8,9	▼ 27,1
Bờ Biển Ngà	98.789	44.358	▼ 5,9	▼ 4,5	▲ 132,9	▲ 86,4	852.542	393.408	▲ 152,8	▲ 94,5
Ghana	102.200	55.983	▲ 34,7	▲ 29,5	▲ 19,9	▼ 0,4	764.649	429.273	▲ 79,8	▲ 47,3
Trung Quốc	34.851	17.849	▼ 49,2	▼ 49,6	▲ 405,5	▲ 344,6	599.928	304.551	▲ 148,8	▲ 115,6
Malaysia	44.939	19.064	▲ 88,0	▲ 68,0	▲ 1,5	▼ 27,4	363.251	173.793	▼ 42,1	▼ 53,3
Senegal	41.101	13.014	▲ 1.509,0	▲ 1.232,0	▲ 83.780,0	▲ 30.321,0	164.252	51.514	▲ 9.416,0	▲ 4.040,0
Singapore	13.841	7.633	▼ 5,3	▼ 7,3	▲ 49,9	▲ 25,0	121.731	70.449	▼ 2,1	▼ 13,2
Bangladesh	79	61	▼ 1,3	▲ 5,6			104.967	49.926	▲ 25.316,0	▲ 15.397,0
Mozambique	18.876	10.021	▲ 51,9	▲ 65,3	▲ 46,6	▲ 19,6	85.589	47.502	▲ 10,4	▲ 10,4
UAE	5.089	3.129	▲ 1,5	▼ 0,1	▲ 56,8	▲ 37,7	48.087	31.015	▲ 18,5	▲ 5,6
Hong Kong	4.680	2.828	▼ 5,2	▼ 5,3	▼ 1,3	▼ 13,9	47.236	28.573	▲ 23,2	▲ 8,2
Campuchia	2.985	1.709	▼ 10,2	▼ 18,7	▼ 52,3	▼ 57,6	33.222	20.788	▼ 28,0	▼ 29,0
Indonesia	4.517	2.094	▲ 28,1	▲ 18,6	▼ 96,2	▼ 96,9	29.934	13.511	▼ 97,1	▼ 97,8
Australia	3.409	2.479	▲ 6,1	▼ 0,5	▼ 20,0	▼ 25,9	28.985	22.285	▼ 6,7	▼ 8,5
Ả Rập Saudi	3.966	2.559	▲ 69,6	▲ 65,5	▲ 123,8	▲ 96,9	27.300	18.435	▼ 9,4	▼ 19,1
Mỹ	1.643	1.413	▲ 9,3	▲ 10,9	▼ 43,0	▼ 42,6	26.030	23.181	▲ 15,7	▲ 18,6
Đài Loan	807	425	▼ 37,6	▼ 47,9	▲ 9,1	▼ 13,1	15.488	8.917	▲ 14,1	▲ 3,6
Hà Lan	487	340	▼ 69,4	▼ 74,3	▲ 23,9	▼ 4,8	11.579	8.894	▲ 36,5	▲ 23,2
Thổ Nhĩ Kỳ							10.712	6.544	▼ 26,9	▼ 30,1
Ba Lan	811	676	▲ 120,4	▲ 122,5	▲ 791,2	▲ 648,2	9.199	7.207	▲ 13,7	▲ 16,9
Nam Phi	888	508	▲ 33,5	▲ 28,6	▼ 11,2	▼ 34,2	7.229	4.676	▲ 10,1	▲ 3,3
Nga	255	176	▼ 66,1	▼ 46,2	▼ 79,6	▼ 79,9	4.673	2.808	▼ 49,7	▼ 57,0
Tanzania							4.550	2.996	▼ 16,6	▼ 25,0
Chile	26	25					3.353	2.116	▲ 146,7	▲ 147,9
Pháp	145	102	▼ 73,7	▼ 78,0	▼ 52,8	▼ 57,0	3.015	2.396	▼ 6,8	▼ 9,4
Tây Ban Nha	148	112	▼ 44,2	▼ 50,7	▲ 10,4	▼ 6,9	2.199	1.617	▲ 34,8	▲ 20,4
Ukraine	838	582	▲ 683,2	▲ 603,0	▲ 1.003,0	▲ 856,6	1.545	1.093	▼ 85,6	▼ 84,1
Angola	135	67	▼ 58,6	▼ 61,5	▼ 43,8	▼ 65,8	1.156	618	▼ 19,3	▼ 40,9
Iraq	73	60					242	201	▲ 59,2	▲ 51,8
Algeria							75	71	▼ 7,4	▼ 36,8
Brunei							66	67	▼ 24,1	▼ 19,7
Bỉ							54	45	▼ 94,3	▼ 92,3
Thị trường khác	48.403	27.558	▲ 13,4	▲ 3,2	▼ 8,9	▼ 22,1	508.112	312.775	▼ 11,6	▼ 20,9

3 Diễn biến giá

Trong tháng 9, giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam đạt 498 USD/tấn, giảm 1,1% so

với tháng trước và giảm 20,2% so với cùng kỳ.

Bình quân quý III, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đạt 495 USD/tấn, giảm 3,9%

so với quý II và giảm 18,7% so với quý III/2024. Tính chung 9 tháng đầu năm, giá gạo xuất khẩu bình quân đạt 511 USD/tấn, giảm 18,3% so với cùng kỳ năm 2024 (**Biểu đồ 4**).

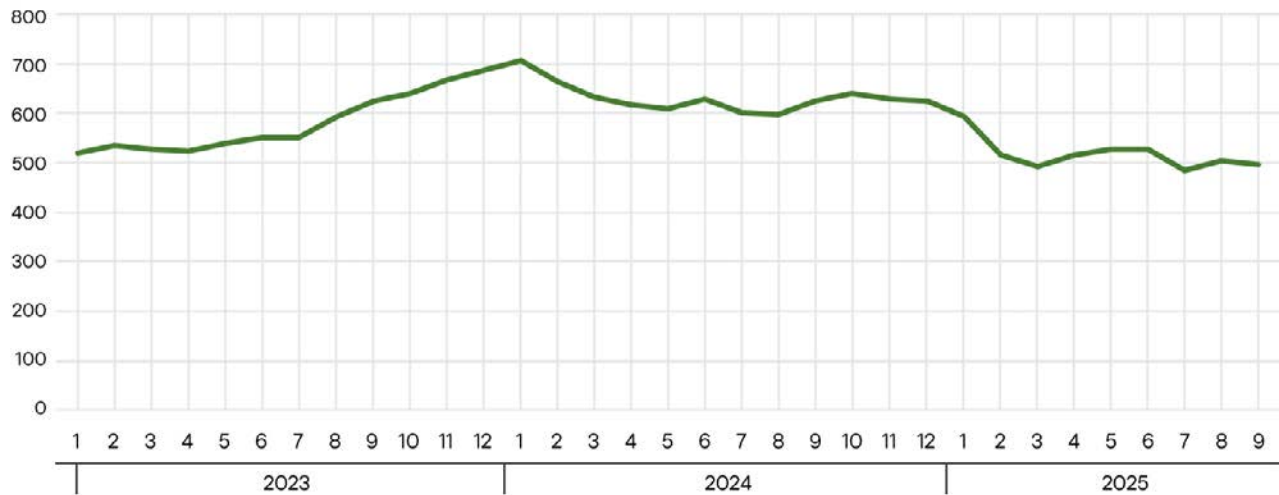
Theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), trong tháng 9, giá lúa gạo trên thị trường nội địa tăng nhẹ, từ 100 đến 300 đồng/kg so với tháng trước.

Tuy nhiên, tính chung cả quý III, giá giao

dịch lại giảm đáng kể so với quý II. Cụ thể, giá lúa thường giảm 1,2% (tương đương 64 đồng/kg), còn 5.257 đồng/kg; gạo 5% tấm giảm 1,7% (164 đồng/kg), còn 9.557 đồng/kg. Các loại lúa loại 1 và gạo xát trắng loại 1 giảm hơn 7% (từ 675 – 800 đồng/kg), xuống còn lần lượt 8.492 đồng/kg và 9.840 đồng/kg. Đáng chú ý, giá cám xát/lau giảm mạnh nhất, tới 17%, tương ứng giảm 1.343 đồng/kg. Mức giá này cũng thấp hơn khoảng 20 – 28% so với cùng kỳ năm ngoái (Bảng 3**). ■**

Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng từ năm 2022-2024

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến ngày 30/9/2025

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 30/9/2025	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối quý II/2025		So với cùng kỳ năm 2024	
		đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg	%
Lúa thường tại ruộng	5.257	▼ 1,1	▼ 57	▼ 1,2	▼ 64	▼ 22,0	▼ 1.479
Lúa thường tại kho	6.558	▲ 2,3	▲ 150	▲ 0,1	▲ 8	▼ 21,4	▼ 1.784
Lứt loại 1	8.492	▲ 3,1	▲ 254	▼ 7,4	▼ 675	▼ 24,8	▼ 2.808
Xát trắng loại 1	9.840	▲ 0,7	▲ 70	▼ 7,5	▼ 800	▼ 27,5	▼ 3.730
5% tấm	9.557	▲ 1,7	▲ 157	▼ 1,7	▼ 164	▼ 26,2	▼ 3.393
15% tấm	9.307	▲ 1,9	▲ 171	▼ 1,4	▼ 136	▼ 26,9	▼ 3.426
25% tấm	8.957	▲ 2,4	▲ 214	▼ 1,5	▼ 136	▼ 27,6	▼ 3.410
Tấm 1/2	7.393	▲ 1,4	▲ 104	▼ 0,7	▼ 50	▼ 19,7	▼ 1.814
Cám xát/lau	6.550	▲ 4,4	▲ 279	▼ 17,0	▼ 1.343	▲ 7,9	▲ 479

Phần III:

Dự báo





Ảnh: VNEconomy.

Trong bối cảnh hai thị trường lớn là Philippines và Indonesia giảm nhập khẩu, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) liên tục kêu gọi doanh nghiệp giữ bình tĩnh, không phá giá và chủ động tìm hướng đi mới.

VFA cho biết, hiện chưa có văn bản chính thức kéo dài lệnh cấm từ phía Philippines. Nhưng đây là lời cảnh báo rõ ràng: doanh nghiệp Việt không thể tiếp tục phụ thuộc vào một vài thị trường lớn.

Hiệp hội cũng kiến nghị Bộ Tài chính cần nói tín dụng cho các đơn vị đang “ôm hàng chờ giá”; mở rộng xúc tiến thương mại qua kênh ngoại giao, đặc biệt tại châu Phi và Trung Đông, đồng thời cơ quan chức năng cần làm

việc với Philippines cho phép thông quan những lô hàng đã đặt cọc trước lệnh cấm.

Đồng thời ngành gạo cần chủ động xây dựng sức mạnh từ bên trong từ chất lượng hạt gạo, chuỗi sản xuất, đến thương hiệu quốc gia.

Để thích ứng với biến động của thị trường, nhiều doanh nghiệp đang đẩy mạnh xuất khẩu gạo sang châu Phi dù chi phí tàu biển cao và thanh toán phức tạp hơn, nhưng rủi ro chính sách thấp hơn.

Song song với dịch chuyển thị trường, nhiều doanh nghiệp quay sang tập trung phân khúc cao cấp – gạo thơm, gạo đặc sản, gạo hữu cơ. Các giống ST24, ST25, OM18 hay Jasmine đang được đẩy mạnh sang Nhật, EU, Hàn Quốc những thị trường tuy nhỏ nhưng giá trị cao và ổn định. ■

Phần IV:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nhìn chung không có nhiều biến động mới, đa số doanh nghiệp lớn trong ngành vẫn chưa công bố báo cáo kết quả kinh doanh quý III/2025.



**Công ty Lương thực TP HCM
(Foodcosa, mã: FCS):**

Theo thông tin mới nhất từ công ty, trong quý III/2025, tình hình tài chính Công ty vẫn còn rất khó khăn, vốn lưu động vẫn luôn âm và chưa được sự hỗ trợ vốn từ tổ chức nào.

Để thực hiện kế hoạch năm 2025, Công ty đã bám sát mục tiêu không chạy theo doanh thu mà tập trung vào hiệu quả kinh doanh của các mặt hàng (gạo, hàng công nghệ phẩm ...), hoạt động khai thác dịch vụ, gia công sản xuất và các khoản chiết khấu, hỗ trợ, thưởng từ nhà cung cấp, thu nhập khác đã bù đắp được chi phí.

Kết quả là lợi nhuận kinh doanh (sau thuế TNDN) của Công ty quý III/2025 lãi 68,66 triệu đồng, cải thiện đáng kể so với con số âm 760,2 triệu đồng của quý III/2024. Tuy nhiên, tính chung 9 tháng đầu năm, công ty vẫn ghi nhận số lỗ lên tới 6,27 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ con số này là âm 751,7 triệu đồng.

Trong quý 3 năm 2025, Công ty đã rất cố gắng và nỗ lực thực hiện các giải pháp để nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh như: đẩy mạnh củng cố mua bán các mặt hàng gạo, xăng dầu, công nghệ phẩm.... Tiếp tục tăng cường tận dụng khai thác dịch vụ, triệt để giảm chi phí,

chống lãng phí. Công ty cho biết sẽ phấn đấu kinh doanh có hiệu quả trong các quý tiếp theo của năm 2025.



**CTCP Tập đoàn
Giống cây trồng
Việt Nam (Mã NSC):**

Tập đoàn Vinaseed nằm trong TOP 10 công ty uy tín ngành nông nghiệp công nghệ cao năm 2025 do Vietnam Report xếp hạng và công bố.

Theo Vietnam Report, các doanh nghiệp nằm trong TOP 10 phải đáp ứng 3 tiêu chí: (1) Năng lực tài chính; (2) Uy tín truyền thông; (3) Khảo sát doanh nghiệp

Với nền tảng nguồn nhân lực và công nghệ, tiên phong trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, Vinaseed đã có hai năm liên tiếp nằm trong top đầu trong các bảng xếp hạng này.

Sở hữu tài nguyên 45.145 nguồn gene và hệ thống R&D hiện đại, Vinaseed dẫn đầu trong hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông qua Viện Nghiên cứu Vinaseed (VRI).

Lợi thế từ những sản phẩm giống cây trồng bản quyền, năm 2024 Vinaseed đưa ra thị trường hơn 121.000 tấn hạt giống, tương đương trên 2 triệu ha gieo trồng, chiếm 22,5% thị phần giống cây trồng cả nước.

Không chỉ đầu tư vào nghiên cứu, Vinaseed còn sở hữu dây chuyền chế biến, đóng gói gạo theo công nghệ Nhật Bản, sản phẩm xuất khẩu sang hơn 10 quốc gia, vùng lãnh thổ.



TCO Holdings (TCO): Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên của công ty, TCO xây dựng chiến lược phát triển năm 2025 và tầm

nhìn 2030 với mục tiêu vươn lên Top 5 trong lĩnh vực lúa gạo cùng với việc phát triển nông nghiệp tuần hoàn để tạo ra giá trị bền vững.

Về kế hoạch kinh doanh niên độ 2025, TCO đặt mục tiêu doanh thu thuần 3.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 44 tỷ đồng. Trong hai quý đầu năm 2025, TCO đã thực hiện được 30% kế hoạch doanh thu và 88% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Trong quý II/2025, TCO đã bảo dưỡng nhà máy và thực hiện các giải pháp cải thiện hiệu quả sản xuất. Dự kiến quý III là cao điểm thu hoạch của vụ Hè Thu, nhà máy sẽ tăng công suất để đẩy mạnh sản xuất lúa gạo.

Bên cạnh đó, TCO sẽ tiếp tục M&A thêm nhà máy sản xuất lúa gạo để tăng công suất và sản lượng, kỳ vọng hoàn thành kế hoạch kinh doanh niên độ 2025 về cả doanh thu và lợi nhuận.

Hiện TCO đang sở hữu một nhà máy TCO Agri với công suất 1.100 tấn ngày. Thông qua nhà máy này, TCO chính thức bước vào ngành gạo ở khâu gia công (sấy, xay xát - đánh bóng) trong chuỗi giá trị gạo.

Định hướng của Công ty sẽ gia tăng vị thế trong ngành bằng cách thực hiện M&A các nhà máy để tăng sản lượng gia công, đồng thời cũng sẽ tham gia các khâu khác như góp vốn mở rộng vùng nguyên liệu, đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp, đầu tư tận dụng phụ phẩm (trấu, cám gạo) để mở rộng chuỗi giá trị gia tăng. ■

Phần V:

Chính sách



Bộ Công Thương lấy ý kiến dự thảo thay thế các nghị định về xuất khẩu gạo

Bộ Công Thương đang lấy ý kiến về dự thảo nghị định thay thế Nghị định 107/2018/NĐ-CP, nhằm cập nhật khung pháp lý, đơn giản hóa thủ tục và tăng cường hiệu quả quản lý xuất khẩu gạo, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và ổn định thị trường nội địa.

Thách thức trong quản lý xuất khẩu gạo

Hoạt động xuất khẩu gạo Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu kể từ khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ra đời và được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2025/NĐ-CP. Các văn bản pháp lý này đã tạo hành lang thông thoáng, giúp doanh nghiệp tiếp cận thị trường, đồng thời góp phần đảm bảo an ninh lương thực và bình ổn giá nội địa. Việc phân công trách nhiệm rõ ràng giữa bộ, ngành và địa phương đã thúc đẩy xuất khẩu gạo, góp phần tiêu thụ thóc, gạo cho nông dân và đóng góp vào GDP.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi, các nghị định hiện hành cũng bộc lộ nhiều hạn chế. Một số quy định về điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và báo cáo định kỳ vẫn còn phức tạp, chưa thực sự tạo điều kiện tối ưu cho doanh nghiệp. Việc chỉ định thương nhân đầu mối giao dịch và phân bổ hợp đồng tập trung đôi khi chưa linh hoạt, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo. Ngoài ra, chế tài xử lý vi phạm và đánh giá mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp còn chưa hoàn thiện, khiến công tác quản lý chưa thực sự hiệu quả, trong khi áp lực hội nhập quốc tế và nhu cầu mở rộng thị trường ngày càng lớn.

Các vấn đề trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải rà soát, điều chỉnh đồng bộ các quy định liên quan đến kinh doanh xuất khẩu gạo. Mục tiêu là giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính,

đơn giản hóa thủ tục và cắt giảm điều kiện kinh doanh, đồng thời phân cấp, phân quyền rõ ràng hơn cho các cơ quan nhà nước, đảm bảo cơ chế hậu kiểm phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Việc quản lý xuất khẩu gạo không chỉ là nhiệm vụ hành chính mà còn liên quan trực tiếp đến lợi ích của nông dân, doanh nghiệp và uy tín xuất khẩu Việt Nam. Do đó, dự thảo nghị định mới cần giải quyết triệt để những bất cập tồn tại sau gần 7 năm thực thi, bảo đảm hài hòa giữa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và giám sát hiệu quả hoạt động xuất khẩu.

Giải pháp hoàn thiện dự thảo nghị định

Trên cơ sở đánh giá thực tiễn, Bộ Công Thương đã xây dựng dự thảo nghị định thay thế Nghị định 107/2018/NĐ-CP và Nghị định 01/2025/NĐ-CP với 5 chương, 27 điều, tập trung vào các nhóm giải pháp thiết thực. Chương I quy định chung, Chương II nêu rõ điều kiện kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu gạo, Chương III tập trung vào cơ chế điều hành xuất khẩu, Chương IV phân công trách nhiệm cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan, Chương V quy định thi hành.

Một điểm quan trọng là sửa đổi quy định về hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, giúp phù hợp với cơ chế phân cấp, phân quyền và giảm áp lực quản lý trực tiếp từ cơ quan trung ương. Số lần báo cáo của thương nhân cũng được giảm xuống còn 01 lần mỗi tháng, tối ưu hóa thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ.

Dự thảo bổ sung quy định về đánh giá mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp, chế tài xử lý vi

phạm, đồng thời phân bổ hợp đồng tập trung linh hoạt, đảm bảo cân bằng quyền lợi giữa các thương nhân xuất khẩu gạo. Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng được phân công trách nhiệm rõ ràng theo Công điện số 21/CĐ-TTg, nâng cao hiệu quả điều hành, giám sát và thực thi chính sách.

Các nội dung mới khác bao gồm cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia xuất khẩu gạo, đồng thời củng cố vị thế của xuất khẩu gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế. Nguyên tắc xây dựng dự thảo

là rà soát, điều chỉnh toàn diện các điều khoản không còn phù hợp, giảm chi phí gia nhập thị trường cho thương nhân và hoàn thiện cơ chế điều hành xuất khẩu gạo bền vững.

Với các giải pháp này, dự thảo nghị định hướng tới mục tiêu kép: vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, vừa bảo đảm kiểm soát chặt chẽ chất lượng và an ninh lương thực. Việc lấy ý kiến rộng rãi trước khi trình Chính phủ sẽ giúp hoàn thiện dự thảo, khắc phục tồn tại thực tiễn và tạo hành lang pháp lý hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của xuất khẩu gạo Việt Nam. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn
Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)
Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Bộ Thương Mại Ấn Độ
Reuters
Báo Tiền Phong
TTXVN

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo quý III/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý II/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 7/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 8/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  **VIETNEWS CORP**